TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HSST
Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Thái**

2. Bà **Phạm Thị Thanh Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/TLST - HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị M** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ, sinh ngày 01/01/1975 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không; con ông Giàng A C (Đã chết) và bà Mùa Thị Í (Đã chết); chồng: Vàng A S (Đã ly hôn) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích.

Bị cáo Giàng Thị M bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn Đ**; (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam, sinh ngày 22/6/1988 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Quàng Văn T (Đã chết) và bà Quàng Thị X; vợ: Lường Thị H (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Quàng Văn Đ bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo M: Ông **Vừ A T1;** địa chỉ: Tổ dân phố B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/01/2023, Giàng Thị M đi bộ từ nhà tại bản L, xã M, thành phố Đ đến khu vực đồi phía sau để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lãi. Khi đi được khoảng 20m, M gặp một người đàn ông dân tộc T2 (Máy không rõ tên, địa chỉ) và hỏi mua của người này được 02 viên Hồng phiến, loại Methamphetamine với giá 20.000 đồng. Sau khi mua được, M cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi quay về nhà. Khi về đến nhà, M dùng 01 mảnh nilon màu hồng để gói toàn bộ số ma túy trên và cất giấu tại chân giường ngủ của mình. Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 16/01/2023, Quàng Văn Đ đến hỏi mua 50.000 đồng ma túy. M nhận tiền rồi lấy gói Methamphetamine đã được cất giấu trước đó đưa cho Đ. Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngay sau khi nhận ma túy của M, Đ đi về được khoảng 03 mét thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã M phát hiện bắt quả tang Đ đang cất giấu trên người 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 02 viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY, Đ khai là Methamphetamine vừa mua được của Giàng Thị M.

Căn cứ lời khai của Đ, tổ công tác đưa Đ quay lại nhà Máy. Máy thừa nhận có bán số ma túy trên tự giác giao nộp 50.000 đồng, tiền vừa bán ma túy cho Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, tiền Ngân hàng N.

Ngày 16/01/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng đối với số vật chứng nghi là Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn Đ; gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận định giám định số 199/KL-KTHS ngày 20/01/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, Methamphetamine. Khối lượng thu giữ là 0,2 gam, hoàn lại mẫu giám định là 0,15 gam.

Ngày 17/01/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành Quyết định trưng cầu giám định đối với tờ tiền ngân hàng N có mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của M. Tại Bản kết luận định giám định số 20/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là tiền thật. H1 lại mẫu giám định.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTPĐBP ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Giàng Thị M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Quàng Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị M *từ 27 tháng đến 30 tháng tù.*

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ *từ 14 tháng đến 16 tháng tù.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với Giàng Thị M và Quàng Văn Đ.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a,b,c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000 đồng, tiền ngân hàng N.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo M, bị cáo Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo M, bị cáo Đ nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát đối với tội danh và hình phạt của mình, không có lời bào chữa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ: Công văn số: 28/CCCP-PV06 ngày 14/4/2023 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đ; danh bản, chỉ bản, số định danh cá nhân; lý lịch; căn cước công dân, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Giàng Thị M tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Giàng Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; con ông Giàng A C và bà Mùa Thị Í; chồng: Vàng A S và Giàng Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; con ông Giàng A C và bà Mùa Thị Í; chồng: Vàng A S1 là cùng một người.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo M, bị cáo Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản khám xét người và nơi ở của Giàng Thị M; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 16/01/2023, tại khu vực bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Giàng Thị M có hành vi bán trái phép 0,2 gam Methamphetamine cho Quàng Văn Đ thu được 50.000 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma tuý này. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quàng Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,2 gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng nên cũng phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma tuý trên. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo M, bị cáo Đ đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với các loại tội phạm này; các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo M do hám lời nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Đ chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm đối với từng loại tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, bị cáo M có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số 140/2016/HSST ngày 28/4/2016, đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, cả hai bị cáo đều nhận thức được về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo M, bị cáo Đ là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các loại tội phạm này thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là người làm ruộng, Lao động tự do, thu nhập chỉ đủ chi tiêu trong gia đình, cho bản thân, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000 đồng tiền ngân hàng N, do mua bán ma túy mà có.

[7]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo M, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Đ1 a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo M khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc T2, không rõ tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"*;* bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 38, Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

Căn cứ Điều 38, Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu hồng; tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000 đồng, tiền ngân hàng N phát hành. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Bị cáo Giàng Thị M và bị cáo Quàng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/5/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định